

Số: 92/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 2, ngày 12 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 582/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019, về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1960

Địa chỉ: 18/40 đường số A, phường C, Quận 2

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1959

Địa chỉ: 18/40 đường số B, phường C, Quận 2

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản thỏa thuận thuận tình ly hôn, thỏa thuận con chung và tài sản chung ngày 04 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thỏa thuận thuận tình ly hôn, thỏa thuận con chung và tài sản chung ngày 04 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản thỏa thuận thuận tình ly hôn, thỏa thuận con chung và tài sản chung, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1960

Địa chỉ: 18/40 đường số A, phường C, Quận 2

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1959

Địa chỉ: 18/40 đường số B, phường C, Quận 2

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn D thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 65, Quyền 01/1992 ngày 13/10/1992 của UBND Phường 14, Quận 11 không còn giá trị pháp lý).

Về con chung: Bà T và ông D có 01 con chung tên Nguyễn Lê Sương L (nữ), sinh ngày 13/5/1996. Con chung đã trưởng thành nên Tòa án không giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông D không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng bà Lê Thị T tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí, án phí mà bà T đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2018/0027070 do Chi cục thi hành án Quận 2 lập ngày 09/12/2019. Bà T được hoàn lại 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Ông D không phải chịu án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân Phường X, Quận Z;
- Lưu (VT), hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Đặng Thị Hải Yến